**MỘT SỐ CHỈ ĐỊNH CẬN LÂM SÀNG CƠ BẢN ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHÓM BỆNH HAY GẶP**

(Theo Quyết định số:320/QĐ-BYT ngày 23 tháng 01 năm 2014)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhóm bệnh/Dấu hiệu lâm sàng** | **Chỉ định cận lâm sàng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **CTM** | **NTTP** | **Sinh hóa máu** | | | | | | | | | | | | **Siêu âm** | **XQ** | **Điện tim** | **HBsAg** |
| **Acid Uric** | **GOT** | **GPT** | **Albumin** | **Bilirubin TP** | **Cholesterol TP** | **creatinin** | **Glucose** | **Protein TP** | **Tryglycerid** | **Ure** | **Amylase** |
| **Các bệnh tim mạch:** Bệnh huyết áp, Đau thắt ngực, Nhồi máu cơ tim, Rối loạn nhịp tim,… | x | 1 |  | x | x |  |  | x | x |  |  | x | x |  | 2 | Tim phôi | x |  | 1 suy tim xung huyết  2 tràn dịch màng ngoài tim |
| **Tai biến MMN, đau đầu, RLCNTĐ,…** | x |  |  |  | 1 |  |  | 2 | 2 |  |  | x | 2 |  |  |  |  |  | 1 TBMMN  2 TBMMN, đau đầu do tăng huyết áp |
| **Nhóm bệnh gan mật:** xơ gan, u gan, viêm gan, sỏi mật, áp xe gan… | x | x |  | x | x | x | x | 1 |  |  | 2 |  | 3 | ± | x | Xq tim phổi trong u gan |  | **x** | 1 Cholesterol TP tăng trong vàng da tắc mật   * 2 Giảm trong bệnh gan (viêm gan, xơ gan) * 3 suy gan nặng |
| **Nhóm bệnh hệ tiết niệu:** sỏi tiết niệu, viêm đường tiết niệu, suy thận,… | ± | x | 1 |  |  | 2 |  | 3 | 2 |  | 2 | 2 | x |  | ± |  |  |  | 1 sỏi thận  2 bệnh thận:HC thận hư, suy thận, viêm cầu thận  3 viêm thận, HC thận hư |
| **Nhóm bệnh hệ tiêu hóa hoặc đau bụng chưa rõ nguyên nhân:** đau bụng tầng trên, hạ vị,.. | ± | ± |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 2 | 3 | 1 |  | x | ± | ± |  |  | 1 làm khi nghi có bệnh gan mật, tụy  2 viêm tụy, K tụy  3 Nôn mất nước, viêm gan, xơ gan |
| **Bệnh phổi:** COPD, hen phế quản, … | x | ± |  | ± | ± |  |  |  | ± | x | x | x | x |  |  | x | x |  |  |
| **Sốt, nhiễm trùng…** | x | x |  | ± | ± | x | 1 | x | ± |  | x |  | x |  | 2 | 2 |  |  | 1 sốt rét  2 Tùy nguyên nhân |
| **Bệnh nhân phẫu thuật** | x | x |  | x | x | x | ± | ± | x | x | x | ± | x | ± | ± | TP bắt buộc | x | x | ± có thể xn hoặc không tùy thuộc từng bệnh cụ thể và phải giải thích được. |
| **Bệnh nhân sản**  **(Đẻ)** | x | x |  | x | ± |  |  |  | x | x |  |  | x | 1 | x | 2 | ± | x | 1 làm khi nghi có ĐTĐ  2 ngôi bất thường, song thai,… |
| **Bệnh xương khớp/ Bệnh nhân Đông y** | x | ± | ± | 1 | 1 | Cần cân nhắc, nếu cần thiết, hợp lý thì chỉ định, không thì thôi vì BH rất hay chú ý đến chỉ định XN của BN Đông y | | | | | | | | | 2 | ± |  |  | 1 Sử dụng thuốc chống viêm kéo dài..  2 có tràn dịch khớp |
|  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | |  |  |  |  |  |